TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2025/HNGĐ - ST
Ngày 07 /8/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh hóa.

- Đại diện VKSND khu vực 5 – Thanh hóa không tham gia phiên tòa:

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2025 , về việc " *Ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06 /2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Anh Trần S - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 86/261 Tr Ng H, Phường A B, TP Hải Phòng (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Số 86/261 Tr Ng H, phường A D, quân Lê Chân, TP Hải Phòng).

*Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Qu - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn A, xã Ng T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.)

Phiên tòa anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Qu vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Anh Trần S trình bày:

** Về hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị Qu kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2018 tại UBND Phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Nay là Phường An Biên, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Đã nhiều

lần vợ chồng và hai bên gia đình ngồi lại với nhau để góp ý kiến xay dựng hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Qu.

* *Về con chung:* Anh Trần S xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Về tài sản và nợ chung:* Anh Trần S đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn – Chị Nguyễn Thị Qu:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Qu nhiều lần, măc dù đang có mặt tại địa phương nhưng chị Qu không đến Tòa án để giải quyết việc anh Trần S yêu cầu xin ly hôn chị. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định dưa vụ án ra xét xử cho bà Mai Thị Hồng là mẹ đẻ của chị Qu, bà Hồng cam kết sẽ giao tận tay cho chị Qu, nhưng chị Qu vẫn không đến tòa án làm việc và thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn " giữa nguyên đơn anh Trần S và bị đơn chị Mai Thị Qu là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 8, xã Nga Tân, huyện Nga S (Nay là xã Tân Tiến), tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Qu. Theo quy định của pháp luật, nhưng chị Qu vẫn không đến tòa án để giải quyết việc anh S xin ly hôn chị.

Do chị Qu vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh S vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Qu và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã có quyết định mở phiên tòa ngày 24/7/2025, nhưng chị Qu vắng

mặt, để bảo đảm quyền lợi cho chị Qu Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 07/8/2025, chị Qu vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Anh Trần S và chị Nguyễn Thị Qu kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2018 tại UBND Phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Nay là Phường An Biên, thành phố Hải Phòng). Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh S sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, nên trong cuộc sống thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù hai bên đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, nhưng không có kết quả, mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nữa, nên anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Qu.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã động viên anh S nên xem xét lại tình cảm của mình và bỏ qua những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh S cho rằng anh đã cố gắng tìm cách giải quyết những mâu thuẫn vợ chồng, nhưng không có kết quả, nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị Qu, nên anh S cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Qu

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị Qu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh S. Cho anh S được ly hôn chị Qu là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

** Về con chung:* Anh Trần S xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

** Về tài sản và nợ chung:* Anh Trần S đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về án phí: Anh Trần S phải nộp án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản

1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần S về việc "Xin ly hôn" chị Nguyễn Thị Qu.

***Về hôn nhân:** Cho anh Trần S được ly hôn chị Nguyễn Thị Qu.

***Về án phí:** Anh S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp theo biên lai thu số: 0006566 ngày 20/5/2025 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Nga S (Nay là phòng THA dân sự khu vực 5 – Thanh Hóa). Anh S đã nộp đủ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Anh S và chị Qu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – TH;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 5 – TH;
- UBND phường An Biên TP Hải Phòng;
- TAND tỉnh.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.